

**ABONNEMENTS**  
 EN INDOCHINE

 Par an..... 5\$00  
 Six mois... 3.00  
 Par feuille. 0.15

**GIÁ MUA**

 Mỗi năm... 5\$00  
 Sáu tháng.. 3.00  
 Từ tờ..... 0.15

**NÔNG-CO MĨN-DAM**  
 LA  
**CAUSERIE**  
 SUR  
**L'AGRICULTURE**  
 ET  
**LE COMMERCE**
**ANNONCES**
*A trailer avec le  
 Gérant, le meilleur  
 marché possible.*
**GIÁ LỜI RAO**
*Tính với Chủ,  
 rẻ hơn hết.*
**M. CANNAVAGGIO**

 DIRECTEUR  
 PROPRIÉTAIRE

**M. LƯƠNG-KUÁC-NINH**

 CHÁNH CHỦ-BÚT  
 VÀ QUẢN-LÝ TỜ NHỰT TRÌNH

**BUREAUX** TAI ĐƯỜNG Espagne số 86 — SAIGON

**SOMMAIRE**

- |                                       |                                     |
|---------------------------------------|-------------------------------------|
| 1 <sup>o</sup> Cáo bạch của Chủ nhơn. | 7 <sup>o</sup> Trung hoa dân quốc.  |
| 2 <sup>o</sup> Lời rao cần kiệp.      | 8 <sup>o</sup> Nông gia mục đích.   |
| 3 <sup>o</sup> Dóng trống miệng       | 9 <sup>o</sup> Chuyện số mạng.      |
| 4 <sup>o</sup> Bài diễn thuyết.       | 10 <sup>o</sup> Ai tin.             |
| 5 <sup>o</sup> Du hí truyện.          | 11 <sup>o</sup> Lục-tĩnh khách-lầu. |
| 6 <sup>o</sup> Dị sử thuyết.          |                                     |

**LỜI RAO CẦN KIỆP**

Những vị nào phụ diễn, và văn nhơn tài tử, có gởi bài đến, ấn hành hoặc không ấn hành, tùy theo trí xét của Chánh-chủ-bút, còn tờ giấy ấy không trả lại, và cấm không ai đặng gởi thơ phạt; có gởi cũng bỏ không thâu. Còn vị nào muốn mua, xin gởi mandat-poste tới và biên đích danh bên quán cho rõ. Còn ai muốn hỏi việc chi, xin bầy đề con niêm thêm trong thơ mới có trả lời. Xin xem kỹ.

Jo. 2. 66015

# NÔNG-CỔ-MĨN-ĐÀM

## Cáo bạch

Nhật báo Nông-cổ của ông Cannavaggio lập ra từ năm 1904, thì ông Lương-khắc-Ninh tự Dù-Thức làm chánh chủ bút, mỗi ngày, bang sơ đều là khó làm cho nên mau, từ ấy đến nay đã dư mười lăm năm rồi, người Bồn-quốc nhờ đó mà quen đọc nhật-báo quốc-ngữ, chẳng phải một việc quen đọc truyện sử và nhật báo quốc âm mà thôi, mà lại thông rõ thêm việc mới, cách bán buôn hùn hiệp, tuy cuộc lớn chưa làm được, chứ cuộc nhỏ nhỏ đã có nhiều. Bởi sao vậy? Bởi một là không có chỗ dạy, nên chưa thông; song ham làm thì tập làm việc nhỏ trước, rồi cũng ước ao mà làm được ra cuộc lớn.

Tờ nhật báo Nông-cổ này từ đổi tay này sang qua tay khác đã nhiều lần, cho nên việc tân ích không đủ cho là đáng, nhưng mà nhờ sức một người một ít, giữ gìn được tờ Nông-cổ còn đến ngày nay là quý. Lời luận xưa có nói: Trời đất xây vắn, quanh tròn giáp môi. Nay Chủ-phơn kính cáo cùng chư vị quý hữu, lâu nay đã có lòng cổ cập, đáng rõ, vì người có bệnh quá hai năm về cô hương dưỡng bệnh, nay mới vừa bớt bệnh qua Nam-kỳ, xem lại tờ nhật báo của người không tân ích cho lắm, nên người lấy lại đáng giao về cho tay đã có công gây dựng tờ ấy, khi ban sơ là tay Lương-dù-Thức, bản ý sửa sang làm lại cho phân minh rành rẽ, trước là giúp đều có ích lợi chung trong Bồn-quốc sau là ngăn ngừa những việc vô ích mà nhiều người ưa tranh hoành khậu biện, làm cho tờ nhật trình bị những người tri-thức nghị luận rằng: « *Nói không phải lý, mà ưa nói.* » Vậy xin chư vị quý hữu Lục-châu hậu tình quan cố, xét công thi thổ của người phát gại vạch ngõ, vén ngút xem xa, mua nhật-báo Nông-cổ này xem cho vui lòng đẹp ý; dầu có phí ra bốn năm nguon ngân

mà phí vào chỗ có ích, hơn là xài phí nhiều tiền, như là nhiều người Bôn-quốc xa ba bạc tiền như lá rụng, như đất phân, mà không lòng lo tiếc chi chi, thì xem ra cũng quã là vô ích:

Kể từ ngày đăng báo tờ nhật trình này sắp đến, khổ giấy nhật báo này sửa lại nhỏ bằng cuốn truyện, cho dễ cầm mà xem, và có để vào tuổi đi đăng xem chơi cũng tiện.

Chủ-nhơn kính cáo cùng chư quý hữu, như vị nào muốn mua, muốn phụ diễn, hoặc muốn gởi thơ tín vấn lai cho báo quán thì cứ gởi đến cho ông Lương-khắc-Ninh, (Dũ-thức), một tay người lo ân-hành, câu phải lời hay, việc có ích; và định giá hoặc lời rao, hoặc tờ nhật báo, mỗi năm là bao nhiêu. Ta tuy là Chủ, nhiều mỗi lo toan, nên giao trọn quyền về Chủ-bút Ninh làm chủ thế cho ta; vì như có đều chi không vừa ý, của chư quý hữu, thì phải gởi thơ cho Chủ-bút liệu xét sửa lại xin chớ khá gởi cho Chủ-nhơn, thật công mà không tiện.

Trước khi từ giã chư quý hữu, ta xin thêm một điều, ra lòng rộng lớn như sông biển, mà giúp người có công bồi bổ việc đại hữu ích, trong Bôn-quốc là chỗ thuộc địa của Đại-pháp, là nước hiền đức, khoan hòa, thương dân như con đờ, người ra cầm bút luận đều ích lợi chung, chủ ý vì người quê hương, câu đăng bước đến cho mau nơi miếng thanh lịch, chớ chẳng phải là trục lợi, lập danh chi. Nói vì cho cùng, như quý hữu nào có sự chi bất bình, phật ý, chẳng nạp tánh chất của chủ bút Ninh, đều ấy là đều nhỏ, chớ chớ báo-quán là chỗ thanh, xin một điều kể chớ phải giải chớ quây là lẽ chánh. Xin tôn-bàng và quý-hữu thận chi thận chi, Chủ-nhơn thăm cảm thăm cảm.

Chủ nhơn,  
CANNAVAGGIO

## Lời rao cần kiếp

Bôn-quán chủ-nhơn kính tỏ cùng chư-vị quý-hữu Lục-châu đăng rõ, tờ Nhật-báo NÔNG-CỔ-MÍN-ĐÀM của ta lập ra quả đã mười lăm năm, ai ai đều rõ biết, và bạn hữu đã quen xem, vì mắc gia-sư buộc ràng, lỡ chơn trái bước, vẫn mặt đã lâu, nên người ta lấy mà làm đờ, nay ta qua ta đòi lại về tay rồi, thì người đờ ấy lại làm thế chi thì ta chưa rõ, lại xen vào tên Nhật-trình kêu rằng Tân-dời-thời-báo mà thế cho nhật báo của ta, lại để chữ trước tờ rằng 15 NĂM. Vậy xin Lục-châu quý-khách hiểu rõ Nông-cổ-mín-đàm của ta ra đây, là tờ Nhật-báo quen biết lâu rồi đó, là của riêng, khác cái tờ mới, tên đã tỏ trước đó, xin chớ có hiểu lầm rằng một chữ, mà sanh ra lộn. Chớ quã không phải tờ Nông-cổ mà sửa tên lại đâu. Hãy chớ lảm.

Chủ nhơn.

## DÓNG TRÔNG MIỆNG thuật chuyện hiền

Tôi há dám họa hình mà khoe mặt, ý cũng không đóng trông đăng lập danh; khuyên Lục-Châu quý tiện em anh, cùng chư quận phủ bản bang hữu. Nguyên cho đăng thiên trường, địa cứu, Bôn-quốc ta, đời trí sáng, đời đăng thông, câu làm sao vật phụ dân khương, Thầy Đại-pháp ra ơn sâu thương vén ngút; đầu bước chậm tuy chậm mà lời bước, bước bước nào đăng vững mới nên, chớ chạy mau, mà chạy phải linh chính, chính chính sức không an rồi bị hại. Mười lăm năm qua lại nhật báo này « Nông-Cổ-Mín-Đàm ». Mực sau trước lọt thắm, nhiều luận biện, văn chương thâm thiêng. Tôi quyết chỉ giúp người lự viên, điều đắc nhau cho phải mặt như người. Bôn-quốc đây nhiều trí ham chơi, vì đất tốt dễ no nên không ngại. Xét như vậy nên ra công phân phải trái, chỉ cầu cho người một nước đăng nên danh; tôi dám đầu khoe sức đời lan, vì muốn trọn nợ trai người Sáu-tính. Có nhiều lúc lòng buồn cũng muốn nín, như nhân người vô thức vô trí; cũng bởi nhiều mặt tai chưa rõ thị phi, không xét kỹ hay buông lời

ngại sai. Nhưng vậy mà, xét rõ lại muốn tròn phần Nam trái, việc phải chăng tự ý người luận bàn; chỉ cầu cho ích lợi Đôn-bang, người sau tới rõ thông đều thanh lịch; trên nhà nước làm công khuyến khích, dạy dỗ ta nhiều chỗ thật tốn hao; hết sức thầy không tiếc công lao, người đi nữ không lo mà học tập; trách nhiều kẻ ăn chưa no, lo chẳng kiệp, tánh hoang đàng làm thói phi thường. Tôi luận đây bởi thật lòng thương, chỉ phải chăng cho người thấy rõ, đó mà.

Khuyên người khá bỏ nơi mù ra chỗ tỏ, sanh ra đây công khó của mẹ cha, nay gặp thầy hay đổi sáng công ra, người sao nữ ngờ ngờ mà quên học, người phải tiếc tóc da hình vóc, xét công nuôi trên miền cá, sủng miệng cơm, vì rui mà sanh lộn như thú cầm, cực nhọc biết bao nhiêu không trách móc, lời xưa dạy làm người phải học, học lễ học nghi, học trí học thức, học cho đặng kiệp người trên bực, học cho thành như đạo giữa chòm đồng; vốn cũng không phải bọn sùng lông, xét kỹ lại hình dung xem đẹp đẽ. Thánh xưa lời tỏ vẻ, cho bực người khôn dỏi quá muốn loài, khuyên anh em lớn nhỏ ai ai, người Sáu-Tĩnh ráng đua nhau mà tấn bộ. Nếu không vậy ắt là mang hổ, hổ với người thế sự mà hơn mình; lại hổ thêm mang tiếng xảo linh, sao lại để mình mang hổ lậu. Bởi vì ngại chòm đồng mang xấu, nên chẳng nài một trí nhọc lòng; quyết một đều nợ cơm áo trả cho xong, đến công nhọc sanh từ thuở bé, bởi cơ ấy, nên ra công bầy vẽ, sức bao nhiêu làm đủ bấy nhiêu, ngoài năm mươi phần tự tại tiêu điều, vì thương chúng mới ra công mà cầm bút. Tờ Nông-Cổ đã có tên Dù-Thúc, đầu làm thêm cũng tên ấy quen nghe. Xin kim bằng qui hữu đồng phe, ra ơn mọn giúp nhau cho thành tựu; phần thông tha giúp mua là ích hữu, sức tài năng thì phụ điền mới rằng hiền. Lời xưa: *«Kiên hiền tư tế điền, kiên bất hiền nhi nội tự tính»*.

Nay tôi trở lại sửa soạn tờ Nông-Cổ Minh-Đàm, xin anh em bạn Đôn-quốc mở lòng cổ cập đến người có chút công cùng thể, đặng mà giữ gìn sức với nhau, người xem mua xem, người giữ viết giữ, ấy là ơn lắm lắm đó; tôi rất cảm ơn.

*Kính dãi lời:*

Sáu-tĩnh anh em ở khắp nơi;

Nông-Cổ Minh-Đàm tôi viết lại,

Nhật trình luận biện bạn xem chơi;

Phân nét tục,

Chỉ tinh đời;

Nghe thường, thêm tánh tốt.

Thiếu học, lắm buống khơi.

*Kính đôn,*  
NINH.

## BÀI DIỄN-THUYẾT

*Cửa quan Khâm-mạng Đông-dương Toàn-quyền đại-thần ROUME  
tại thành Tokio (To-ky ô) Kinh-dô Nhật-bến.*

Lúc quan Khâm-mạng Đông-dương toàn-quyền đại-thần kính quá thành Đôn-kinh, ngài có viết «Pháp-Nhật-hội» và làm bài diễn thuyết như sau đây:

### ĐỊA THỂ ĐÔNG-DƯƠNG

Xứ Đông-dương, bắc giáp nước Tàu, tây thông Ấn-độ mà thông-hóa chế-độ cứ nơi theo Tàu. Phần đất rộng lớn gần bằng nước Langsa cùng nước Nhật-bến. Dân-sự tổng cộng chừng mười tám, hai chục triệu; sánh với số dân lương bang, thiệt là ít hơn. Có chỗ lợp mà đất đai phì mỷ, ruộng hươg, vườn thanh, nên dân số đông; còn có chỗ rộng mênh-mông mà là đồng khô, rừng rậm, nên nên dân ít rải rác. Ấy tại địa thế không cân, nơi thì non cao chón-ched, nơi sông nước mênh-mông. Bởi cơ, có kẻ cho xứ Đông-dương là một cái gánh; lấy tay trái đỡ theo Trung-kỳ từ bắc chí nam làm đốn, sánh hai miền trung-châu sông Nhĩ-hà và sông Cửu-long-giang làm hai thùng lúa.

Vàng, bạc, lụa là vật thổ-sản nhưt của Đông-dương, xuất-cản mỗi năm hơn ngàn triệu kilô, dầu cho Đại-nhật-bến cũng phải mua mà dùng trong năm mùa thất. Bắp, danh-mộc, đá thú-vật, múi và bông-vải đều là thổ-sản của Đông-dương gửi bán ngoại quốc. Hiện bây giờ tại Nam-kỳ có nhiều vườn mủ da-thung (cao-su) rất nên đồ-sộ.

### THỔ-SẢN

Phía nam Đông-dương, dân Nam-kỳ, dân Cao-man chỉ cần chuyên một cuộc canh-nông; phía bắc, dân Bắc-kỳ chỉ ở có nhiều mỏ kim, mỏ than nên cơ xảo kỹ-nghệ được mở-mang tuy chưa lấy làm tấn-phát cho lắm, vì nẻo thông-thương bất tiện, việc cơ-xảo chưa rành, chớ có nhiều vật đã gửi bán cho Nhật-quốc.

Bây giờ đây, Chánh-phủ Đông-dương lo chế-tạo thêm xe-lửa, đường cho nam bắc giao thông, Hàn-ôi, Huế và Saigon giáp mối. Công cuộc nữa chừng, xây gập giặc Âu-châu làm cho ra bề-trề.

Đây là nói sơ về thổ-sản Đông-dương lại có nhiều cảnh-tình tốt tươi, đẹp-đẽ; thiếu chi lâu-dài xưa vội-vội nguy-nga, đủ giúp cho kẻ bầu-lưu, người du-phương hứng-chí; tại cửa Hải-long (Bắc-kỳ) nước đợn, sông xao chấp-chống đá-dựng, tại Huế có nhiều hoàng

lăng của vị vương Annam còn đó sờ-sờ; chùa Đệ-thiên Đệ-thích (Cao-man) cách chạch trở lạ lùng, thế gian chưa từng thấy.

### THUỘC ĐỊA CHÁNH TRỊ

Về chánh-trị, trên có quan Toàn-quyền hay cả và Đông-dương; dưới Đông-dương lại chia ra năm năm xứ phân biệt, mà chánh-trị tương-tợ như là :

Nam-kỳ, vẫn là thuộc-địa của Pháp-quốc, về phần Langsa điều quân; Cao-mau và Trung-kỳ đều là xứ bảo-hộ, bôn dáp cai-trị, người Langsa chỉ kiểm-soát mà thôi; Bắc-kỳ và Lào, việc chánh-trị chẳng giống Nam-kỳ, không inh bảo-hộ.

Ta đã trạng địa-linh Đông-dương rồi, ta xin nói qua nhơn-kiệt. Ít nhiều đã noi gương Pháp mà đổi bước văn-minh. Đông-dương có nhiều sắc dân, tuy có Annam là thông-minh mẫu-đạt, lanh-lợi mà lại là phần nhiều hơn hết. Song chánh-trị ngày xưa lồi-thời không vững-vàng, và chẳng cận đại-bang, cho nên dân-trị bơ-thờ như nước chưa thông, như hang của tối.

### CƠ-BỞ ĐẠI-PHÁP GÂY DỰNG TẠI CỤC-ĐÔNG

Rất kỹ thứ mười chín, được văn-minh Âu-châu chói đến cực-đông, người Langsa nhập thắm Á-tế-á. Kia mấy cuộc hườn thành đở-sợ và cách-trị dân cũng đủ mà chỉ rõ đường tấn-bộ.

Như Đông-dương lúc trước thường hay có trộm cướp, giặc chòm, giặc khóm, mà nay thái-bình, có phải nhờ Langsa chăng? Nhờ có Langsa cai-quản khéo-khôn, và giúp vốn, cho nên nước mới hưng thịnh như ngày nay.

Nhưng con người sanh ra chẳng phải lo ăn sấm mặc mà đủ, còn phải làm cho đắc chí bình sanh, cho toại lòng sở-nguyện.

Đại-Pháp có cái chí đó, là hết lòng lo mở mang dân-tử: lập trường khai hóa, diu-dắt người Annam theo nẻo bác-vật kim-thời, theo đường tấn-bộ của Langsa. Hễ bóng cờ tam-sắc đến-đâu, chỗ ấy trở nên văn-minh, dân được cả-quyền tự-do, quan không hiếp dân đoạt của. Dân Annam đều biết như vậy, cho nên tín-tưởng, trông-cậy ta luôn. Có câu tục-ngữ này, ta nghĩ cho nước nào cũng không bắt: « Lâm-ngụy, tri hiền-hữu. »

### PHÁP-QUỐC LOẠN, THỨC TRUNG-THẦN

Đã hai năm trời Pháp-quốc phải mắc tai-biến rất to, bị đấng bạo-tàng xâm-lăng bờ-cõi. Con nguy-hiểm mà dân Đông-dương cũng giữ một lòng ngay cùng nước, lời dụ-dỗ, Đức-lặc phũu ngoài tai. Chẳng vậy mà thôi, nhơn-công, binh-lính đều ra giúp nước.

Thuộc-địa của Pháp, tổng cộng 50 triệu dân, cho là một bọc thứ nhì trong hoàn cầu. Cả thấy đều hết lòng. Nào là Algériens, Tunisiens, Marocains, nào là Sénégalais, Malgaches, chưa kể người Annam, đồng nhau giúp Pháp, chẳng nài tử sanh. ....

Ta xin cảm tạ các ông có lòng tiếp-rước, hậu-đãi ta trong xứ này và Pháp-Nhật hội.

## DU HÍ TRUYỆN

### CHUYỆN CHÀNG GIA-ĐI

#### SỞ MẠNG

#### I. Người miệt con mắt.

Đời vua Mô-áp-Đa, tại xứ Bá-bí-long có người trai họ tên Gia-Đi bốn tánh chơn chắt. Tuy giàu có lại còn đưng lúc phương can mà đã biết dảng lòng ông; chẳng hề già dối đều chi; ý chẳng muốn chịu mình là phải luồn, luồn hay cãi lầy mà dành phần phải, hay chằm chẻ lòng yêu ới người, đâu biết mình thông hơn người, chẳng lấy đó mà chê bai kẻ tục người quê, cũng khinh khi những lời ăn tiếng nói sai siêng của người. Gia-Đi đã thấy trong truyện thứ nhứt bộ sách của Thiên-văn-gia thủy-tử luận về tánh kiêu lẩn rằng: Tánh ấy chẳng khác chi ba-lông bọc gió, chằm chít ra, chi cho khối nổi trận cuồng phong. Chẳng muốn khoe mình có thể phụ khách má đào; tánh tình rộng rãi, hằng noi theo lời của Thiên-văn-gia thủy-tử dạy như vậy: « Khi ăn uống, hãy cho đầy chớ no nê, dầu nó có cần người mặc dầu. » Nên thường giúp đỡ kẻ vô ơn bạc nghĩa. Người tâm tánh hiền từ, nên hay thủ tục tới lui với bọc hiền nhân quân tử. Tuy người biết chắt rằng: một năm có ba trăm sáu mươi lăm ngày, và một gốc tư ngày, và mặt trời ở trung tiêm thế giới, mà (dầu các vị Thiên-văn-gia cho mình mê hoặc; hiểu sai học non mặc dầu, Gia-Đi cũng chẳng cãi lầy, cũng không giận-dối, và cũng chẳng chê bai bọn ấy. Gia-Đi đứng bọc phú hậu, nên thân bằng quý hữu đông; nhờ Thiên-tử, mặt mày tươi tốt, trí hóa rộng cao, lòng dạ chơn chất, những ngỡ làm người đưng ấy thì đủ khoái lạc trong đời, nào hay làm việc chẳng may.

Chàng ta đã ước hẹn tóc tơ với nàng Xê-Mia là một nữ nhan sắc tốt tươi, phong lưu giải nhứt; sự nghiệp nâng tòa ngan giấy đọc, của tiền làm nhóc kho tràn; nàng lại là con nhà trăm anh đệ nhứt

trong xứ Bá-bỉ-long. Rõ ràng đôi đã xứng đôi : Cặp sắc tài này đã thường da thương diết nhau rồi, cuộc huê chúc nay mai ắt thấy. Đê đầu khi cả hai đồng rảo bước thường xuân nơi cửa thành Bá-bỉ-long, đương khoan khoan gót ngọc bước theo đường mé sông Ớ-ít-hát ; thỉnh linh gặp một bọn người, lưng đeo cung tiễn, tay sáng đao thương : Ấy là quân hầu của công-tử Ớ-Cãng. Nguyên công-tử là cháu quan Thừa-tướng đương triều ; vì bọn gia tướng của chủ va họ đỡ, nên cậu ta tưởng rằng : Minh con cháu nhà quan, muốn ngan dọc cách nào cũngặng. Công-tử huê bột này không có duyên, chẳng có một mảy đức hạnh của Gia-Đi, song thăm tưởng rằng : tài tình Gia-Đi vẫn sức hơn mình thập bội, nên hằng muốn đoạt hôn mà vầy duyên Kiêm-cải với nàng Xê-Mia ; song nàng này chẳng khừn trao duyên cùng hân ; hân bèn quyết dùng sức mạnh mà bắt buộc. Bởi đó nên khi bọn quân hầu gặp nàng Xê-Mia đang ngoạn cảnh với Gia-Đi thì áp bắt nàng. Trong cơn đánh giết chúng nó làm cho da mỏng nằng như trái/dấu non, phải rách trầy và nhuộm màu huyết đỏ. Hỡi ôi ! Một dóa trà mi tươi tắn, dẫu cộp xứ Im-mau thấy mặt cũng dửng oai, xấp móng, cuối đầu ; có lý đầu hon còn-dở này nặng tay cho đến đập liều bầm hoa như thế. Nàng bèn la ré vang vầy và kêu Gia-Đi mà rằng : « Ớ tình nhân ôi ! nó làm cho Ngưu Nữ lia phân, oan-ương cách bức. » Thật là hiền ái mình mỏng, non-tinh chắt-ngắt, đương hồi hồng rựng thắm roi mà quên đau đớn, duy sợ đau đớn, duy sợ phân cách người tình. Còn Gia-Đi khi đó rảng hết sức bình sanh, chẳng nài tánh mạng mất còn, hiệp cùng hai tở mình, lược đến giải vây, cứu lấy phẩm tiên, cho khỏi nơi tay phạm tục. Hỡi Gia-Đi độc liều một thác mà đến ngựa mai trước, nên lũ chuộc mới không phương đối địch, bèn bỏ ả tiện-nga, mà tìm phương bôn tầu.

Khi đẹp rồi lũ kiến thì chàng Gia-Đi đem Xê-Mia về nhà nàng ; có ta mê mang bất tỉnh và đẩy mình huyết chảy đầm đề, một giấy lác mỡ mắt ra thấy trang hảo hơn cứu mình có tại đó thì nói rằng : « Ớ Gia-Đi ôi ! xưa tôi thương chàng như vợ thương chồng, nay tôi lại thương chàng vì nhờ chàng màặng vẹn toàn danh tiết và tánh mạng. » Gia-Đi nghe mảy lời thì chữ tình nặng triệu lòng to. Chàng nấy ngày ả Xê-Mia đã lãnh vết tích, vì trầy trụa sơ sai, chớ chẳng chi cho trọng. Còn Gia-Đi lại khôn khéo vô cùng, vì trong lúc chiến tranh với lũ quân hầu, đã bị một mũi tên ghi vào mắt tả, sanh ra ung độc. Xê-Mia hằng ngày cầu nguyện với Đất Trời cho người tình mau lành bệnh ; sớm tối thường luy ứa chửa chan ; trông cho Gia-Đi đặng tình thần như cũ mà hóa-hiệp sắc cầm. Đê đầu mắt ấy càng ngày càng làm độc ; Gia-Đi bèn sai đến Mam-phi-thành mà rước danh y Ớt-Mét.

Ớt-Mét bèn xe ngựa chính tề hiệp một đoàn bộ tống rất đông, lên đường qua Bá-bỉ-long mà khám bệnh. Khi coi xong thì danh-y lát đầu, nói rằng : « Phải chi vit nhắm con mắt phía mặt thì có phương điều trị, ngặt nhắm con mắt phía trái thì là không phương cứu khỏi. » Danh-y lại định ngày ấy giờ ấy con mắt Gia-Đi phải chịu tật. Thiên hạ cũ thánh Bá-bỉ-long đều thương xót cho Gia-Đi, và cả thấy đều khen ngợi Ớt-Mét hiểu xa học rộng. Cách hai ngày vit ấy chảy mủ ra và con mắt Gia-Đi lành mạnh như cũ. Ớt-Mét bèn làm một cuốn sách mà tỏ rằng theo thể xưa nay con mắt Gia-Đi mạnh không đặng.

Gia-Đi chũ thêm coi sách ấy ; coi sách như vậy có ích chi.

Gia-Đi ra vô vừa được thì vội nhớ đến tính xưa nghĩa cũ, anh ta liền sửa sang xiêm áo, đến thăm Xê-Mia cho thỏa tấm lòng. Rủi thay ! Đi dọc đường nghe có kẻ thuật rằng : Có ta bình sanh ghét người miệt mắt, nên đã ưng Công-tử. Ớt-Cãng và đã sánh đôi với Công-tử trong đêm trước. Hỡi ôi ! Nghe qua lời nói, khác nào sấm nổ bên tai. Gia-Đi liền bất tỉnh ngã lẳng, chừng chúng đem về đến nhà, thì chứng bệnh càng ngày càng trọng, tưởng đã gần nơi âm cảnh. Chuyền mắt Gia-Đi đau qua sức lâu. Lần lần giải đặng sâu riêng, việc thương nhớ càng ngày càng giảm.

Nghĩ gãi đầu như tánh hay trao chác, nên-tiền nơi dân dã mà sánh duyên. Gia-Đi bèn lựa chỗ đức hạnh hiền từ, cưới gái Azora đem về làm vợ. Cuộc ăn ở rất nên hòa nhã, bề mền yêu càng bữa càng nồng. Ngặt một điều, có nọ tánh ý nhẹ nhặn, thấy ai có sắc thì cho là hiền hơn tri thức.

### CHUYỆN LỖ MỬ

Ngày kia A-dô-ra dạo xóm trở về, mặt mày giận dữ. Gia-Đi hỏi : « Có việc chi mà mình bất bình như thế. » Đáp rằng : « Tôi mới thấy đều quả gỗ ; nếu có mình thì mình cũng khó dân lòng. Chồng Cổ-ru, đã lia dương thế, cách hai ngày rày nằng đam chôn cất dựa suối ở ngai kia. Lúc thương yêu, nằng thế thốt trăm điều, xin Thần thánh chứng mình soi xét rằng : nước dựa mã ngày nào còn chảy, cứ nơi nước mà giữ đạo tưng phụ. » Gia-Đi mới nghe qua thì nói : « Bôn bà đường ấy mới là nghĩa-phụ, vậy mới thiệt thương chồng. » A-dô-ra rằng : « Ngày nay tôi tới thăm, thấy đều trái ý. Muốn dựa mã không còn nước chảy, Cổ-ru đã đập bờ ngăn cho ngọn nước chảy quanh xa. » Nói rồi, A-dô-ra chưởi mắng Cổ-ru om sòm.

Gia-Đi thấy vợ mình như thế có ý khen thầm, song khi nhớ đến câu : « Tôi độc phu nhưn tâm » bèn muốn noi một ngọn lửa hồng cho rõ tuổi vàng bao nã.

## Dị sử thuyết

Tiền trào có người tên Mai-cầm-Văn, học thông về khéo, tánh từ thuần lương ưa đạo san thủy, không thích châu quan; ấy là người học trò, mỗi mỗi đều có ý riêng, kẻ ưa vậy, người ưa kia; lúc mùa thu dạo chơi nơi cầm san tự, vì quen với một vị Hòa-thượng giỏi. Hễ khi vào đến chơi, thì ở lại một đôi hôm, hoặc làm thơ bài đối đáp, hoặc luận biện tuế tinh, đã say tài, mê tứ với nhau rồi. Lúc luận đến tuế tinh, về phần bất lương khắc bạc, mà phai bị báo ứng không sai. Khi ấy Hòa-thượng thuật một chuyện lạ với bạn hữu đó rằng: « Lúc bản đạo chưa vào cửa phật, tên Dương-chấn-Tây ở gần tôi, tên này có một người anh vợ, họ Hầu, nhà giàu lớn có danh trong tỉnh, ngoài năm mươi tuổi, mới sanh dặng một đứa con trai, đặt tên là Hầu-đức-Bồi; xét vì mình ở nhơn đức, giàu không con, đến tuổi tri-thiên, dặng một con trai để nối tôn-nhơn và giữ ân sự nghiệp phước là đờng nào. Cả thấy trong tinh, thần bạng cổ hữu; gần xa thân tích, đều khen rằng phước đức, cho nên đặt tên con là Đức-Bồi, chủ y khoe mình tốt mới có phước như vậy. Chẳng biết vì cơ chi, mà thằng nhỏ ấy lúc còn trong nôi, thì không sao; đến chừng biết đi làm-dầm, nói tiếng một, thì không ưa cha nó bằng âm hung dớn chi hết; với người lạ, thì thằng nhỏ ấy, cười dớn vui mừng, hễ thấy cha nó thì khóc la, hoặc nó đánh vả, bức tóc, giựt râu. Ai ai thấy vậy mà chưa rõ duyên cớ là sao? Đều nghị nghị luận luận phân phân bất nhất. Đến lúc Đức-Bồi lớn khôn, thì cha mẹ tưng thương chẳng dám dạy rằng, để cho chơi bởi phóng tứ, bài bạc họang dặng, trà đình tửu điếm, vô sở bất chí, phá táng gia sàng, chẳng có chút nào biết thương tiếc công nhọc, đồ mũi hời, xói con mắt của cha mẹ chút nào. Trời đã khiến vậy, đã hư mà cha mẹ tưng vực, muốn chi dặng nấy. (Đời này cũng chẳng thấy nhiều nhà như vậy đó).

Chẳng bao lâu Hầu thị là cha Đức-Bồi chết, sau khi tổng táng rồi thì anh và phá càng mau lăm, đèn chừng hết gia tài sự sang rồi, thì mang bệnh đôi hôm không ăn mà chết. — Một đêm kia tên Đậu-Lục, là cậu của Bồi, ngủ, thấy cháu mình mang xiềng sắc, bị tù nặng án. mới hỏi rằng: « Cháu làm tội ác chi chi, mà bị đến mang xiềng, lỏa lồ như thế ấy? »

Bồi đáp rằng: « Ta tên là Đồng-Tường chẳng phải Đức-Bồi nào đâu. Vì lúc kiếp trước, ta nghèo theo con quàng kiếp dặng, bị bắt: còn Hầu-thị thì làm quan tra xét án ta, vợ ta đem vàng bạc đến lo nhiều, quan lãnh tư hối, hứa chịu cứu cho khỏi tội; ai dè ăn của lộ, mà để cho ta bị xử tử, thù ấy đầy lòng, mình oan địa phủ. Vì

vậy ta dặng lịnh ngục-đế, cho trả thù trả oan, sanh vào nhà oan gia ấy, mà rửa hờn: lỗi tại ta thù ít mà trả nhiều, làm con của người, lại quên ơn dày công nặng, mần cha, la mẹ, phá của không tiếc, nay Diêm-định bắt tội, chớ quả thật không phải là Đức-Bồi đâu mà nhìn. » Nói rồi đá người Cậu một đá, anh này thức dậy, mới hay là chiêm bao; rồi than rằng: « Hèn chi lúc nhỏ, nó đã ghét cha nó. » Đậu-Lục đàm việc ấy tỏ ra cho người rõ tích. »

Khuyến người đời xem đó mà làm gương. Hễ làm người ở thuần lương thì hưởng phước, còn tội ác cũng nan đảo.

Dù-Thúc.

## Trung hoa dân-quốc

### LÊ-NGUƠN-HỒNG

« Ai ai đã chẳng biết tên Lê-nguơn-Hồng. Người thống-lãnh đại-binh Trung-hoa, dư bốn năm làm Phó-giám-quốc, nổi danh từ lúc dân-quốc dấy nghĩa binh (năm 1911) đến giờ. Nay người lên quyền chức Giám-quốc thế cho Viên-thế-Khải tị trần.

Người sanh trưởng tại mé Hồ-bắc; hồ này nơi Thanh-hà mà thông-thương cùng biển cả.

Người cùng Viên-thế-Khải chẳng phải là tay văn-chương tốt chúng. Lúc thiếu niên người học tại trường thủy-binh ở phía bắc. Nhờ bác-vật cách-trí diên-dịch quốc-âm mà rõ thông thời sự. Mà bấy nhiêu đó, có lấy chi làm đủ? Sau nhờ có một viên Vô-quan Đức-quốc chỉ thêm người mới nổi danh.

Thuở mới vào trường Thủy-binh, lời ăn tiếng nói hãy còn quê-mùa, chúng bạn nhiều người chê-cười ngạo-bản; nhất là bọn công-tử Mãng-triều, dòng dõi trâm-anh, quen-hơi đại-các, thấy Ngươn-Hồng nghèo hèn tỏ ý khinh-khi. Ngươn-Hồng hờn. Từ ấy đến sau, người có lòng đập đờ Mãng-triều, mà chưa gặp vận, phải ăn-nhịn chờ thời, phò nhà Thanh đáp đối.

Kể giặc Nhứt-bồn dấy, người theo chiến-thuyền, quyết tranh công với Nhứt-thế. Nhứt-lầy-lừng, chiến-thuyền Tàu chưa đủ sức chống cự. Tàu đại-bại, Ngươn-Hồng thôi chỉ nhẩy xuống biển hủy mình,

Phần người chưa mǎng, có kẻ vớt lên, điệu về một lượt với linh-cữu chúa soái người là Đinh-đức-Xương.

Từ đó đến sau, người hăng lo làm cho nước giàu binh mạnh, chen vào đám liệt-cuờng kéo ngoại bang khinh dẽ. Quan Tổng-trấn (viên-ngoại) tỉnh Tchenfou là Trương-chi-Tông biết người có chí vầy-vùng, muốn giúp sức, lập lại Võ-xương một trường đại-học và một kho co-khi.

Nguyên tại Võ-xương, bộ-binh về phần Đò-đốc Trương-Phiêu cai quản. Trương-Phiêu vốn là nô-bộc xuất-thân, nhờ vào lòng ra cúi, đem bạc mua quyền, nên bổng-tánh hạ-tiện, lỗ-mǎng, cướp quyền Nguơn-Hồng, bèn đáp lễ-thư, làm cho nhơn-dân thần-oán, sanh tâm phẫn-quốc, quyết chí diệt Triều-Thanh mà tạo Trung-hoa dân-quốc.

Qua năm 1911, Lê-nguơn-Hồng ra làm đầu bọn loạn đánh phá binh Mǎng-châu.

Binh trào thấc thế lớp thấc, lớp chạy. Nguơn-Hồng đưa binh tới đoạt thành Võ-xương, trục thần-công trên mấy nông cao, hiệp sức cùng binh Huỳnh-Hưng, đánh binh trào một trận xơ-xát.

Binh Phùng-quốc-Chương trên bắc kéo xuống tiếp ứng, thiêu hủy Hón-câu, rồi đến bờ sông Dương-tử-Dang thì dài rộng, cầu thì không một cái, thế đệ-binh bất tiện, phải dừng. Tẻ ra hai bên chẳng thể đẩy động đao-binh.

Sau, Triều-đình cậy Viên-thế-Khải dẹp loạn. Thế-Khải đem binh đến đó, liệu bề khó chiến-tranh, lại ý cũng muốn đoạt thâu cơ-nghiệp nhà Thanh, bèn tư-tỏ giao-hoà cùng binh đản-quốc.

Vài tháng sau, tại Nam-kinh, nhơn dân [thương-nghị] tạm lập Viên-thế-Khải làm Giám-quốc thì Lê-nguơn-Hồng duợc cử làm phó Giám-quốc.

Từ ấy về sau, Nguơn-Hồng bị Thế-Khải chuyển quyền, thế như trắng bạc ngầy, khó mà làm cho tỏ mặt được. Kể Viên-thế-Khải toan tức-vị Hoàng-đế, Nguơn-Hồng gở ý hất-binh, tặng tước vương người không lãnh.

Qua tháng chạp năm 1915, bọn theo dân-quốc đã bị lộn-xộn mà lia xứ hồi 1913, trở về dấy loạn. Toàn một cõi Nam liền theo dân-quốc, lại tỏ ý muốn cho Lê-nguơn-Hồng làm chủ-soái. Nguơn-Hồng tấn thối lưỡng nan, bề ngoài già không chịu, bề trong có lòng giúp.

May nhờ Thế-Khải từ trần, mọi việc đều xong. Báo Nhựt-bôn, truyền rằng Thế-Khải bị thuốc. Viên-khắc-Dinh, trưởng-nam của Thế-Khải, bấy lâu hằng mong nối nghiệp cha, gồm thâu Trung-quốc nay thấy đều tinh-tệ, bèn tự-tử.

Nay Lê-nguơn-Hồng thế chức cho Viên-thế-Khải là noi theo chánh-lý, thuận theo lòng dân.

## Nông gia mục đích

Xứ Nam-kỳ ta rất rông nghề ruộng, mà nghề còn nhiều chỗ chưa tinh, vì ai theo ý nấy, chớ hề hiệp luận mà lo việc ích lợi chung, biết thế nào dẽ thì bày lại chơ nhau, hề bớt sự tổn hao, mới là có lợi. nếu dặng nầy vậy, giàu càng dư dǎ, nghèo cũng đủ dùng.

Tôi là con nhà lam ruộng, hằng đề lòng ghé mắt, xem xét cách thế của các nhà nông, bạc lớn bạc ỏa cùng là bạc nhỏ, còn nhiều đều tẻ, còn lắm chuyện hao; mà các nhà nông ấy cũng biết dư, ngặt tránh không khỏi, ruộng làm may thì đủ vốn, thiệt chẳng có lời. Phải chỉ làm sở thâu xuất cho kỹ cang, thì thấy sự lẽ mới rõ.

Bây giờ tôi nhắc lại sự tẻ sự hao của nhà lam ruộng cho chư vị nghe. Bạc lam ruộng lớn hơn hết chừng bốn năm ngàn công, phải dẽ lúa giống bảy tám trăm giạ mới đủ, trâu ba chục đôi, bừa bốn chục đôi, cây, bừa, trục, cộ ách, dây dằm nải óng và niệc, lợc tinh cũng vài trăm đồng, làm mǎng mùa rồi vật dụng đó tiêu hết, bừa trốn bốn năm đũa, đầu bừa mùa một vài đũa, làm biếng làm nhát, cứng đầu cứng cổ năm bảy đũa, yêu đuối chằm chạp chín mười đũa, còn ăn gian ăn cướp của chủ đằm về cho vợ con cha mẹ chúng nó, gian vật trong nhà lại sao cho khỏi, trộm lúa ngoài ruộng ngựa sao cho kham, kẻ kẻ bạn bè tẻ ăn mất tẻ!

### ĐOẠN DỌN BẮT CÂY

Ruộng lớn nước sâu, trâu nhiều cỏ ít, đánh trâu tam láp, bừa trục lợi thối, chủ cứ theo coi, đứng trên ngó xuống, thấy đi cuồn cuộn, có vật có vòng, tưởng vậy là xong, ai dẽ có tẻ, miếng ruộng đó chỗ chín thì như như bột, chỗ sống thì có cục còn nguyên, đến khi cấy nhảm chỗ đất cục đó, lúa dẫu không chết cũng không tốt, hằng có tẻ chăng?

### ĐOẠN MƯỜN CHẾ CỎ

Tại chế có cầm phần chém lều lều, hớt vừa khuất nước, thấy thì lảng bót, còn gốc trơ trơ, cây mạ xuống nhảm mấy chỗ đó, hề lúa tốt thì cỏ cũng tốt, lần lần cỏ ăn lúa đến phải nhổ buổi ít bông, có vậy hay không, hoặc tôi nói sai.

### ĐOẠN MƯỜN CÂY

Phàm lam ruộng nhiều thì hay lo trước, dẽ đồng ken công cấy, chạy dǎu ra; nên phải cho tiền trước chừng hai phần hoặc phần nửa, nếu đòi đủ thiệt là đại lợi, ngặt vì nó trốn hết phần ba. Làm ruộng lớn thì phải cấy đồng, một bữa ước cấy một trăm hoặc bảy tám chục mới rút đất. Cây đồng coi không xiết, đũa cấy nổi đũa cấy



thừa, có đũa mạ so-lê không so, bẻ gốc nhận đại xuống, cái chết cái thừa cái nổi, đón một công còn lại có hai phần, làm sao cho khỏi tệ!

### ĐOẠN CÂY RỒI.

Lên mùa giải nghề cho nghỉ ít ngày, rồi lo lấy cuôi làm vườn, giữ trâu cắt cỏ, ruộng cây rồi để đó cũng ít bằm lom, có nhiều khi, bị cỏ trôi dề, bị vòng sạt lấp, chỗ thì xuống sâu chổng chết, chỗ thì cỏ rậm chuột ăn, mà không lo trừ khử giữ ngăn, chưởi lấp-vấp rồi cũng bỏ lều như cũ, tệ không!

Sau sẽ tiếp cho đến hạ nông,  
NGUYỄN-VIÊN-KIỀU.

### Số mạng

Truyện số mạng này là chuyện diều cợt của một bực hùng biện Langsa.

Tuy là chuyện bày ra nói cho tức cười, song trong ấy có chỉ về thể tình thiên hạ và cuộc ăn ở đời cách rành rẽ.

Vả chẳng người Langsa là tốt bực thông thái, đã chán hiểu việc xưa nay, rõ thấu trên trời dưới đất, sự vắn người trẻ tráng như biển cả, việc nghe thấy của người bằng mùn ngàn của Annam ta, mà chẳng có lòng tự phụ, thêm tội diễm dịch sách vở ta như là Lục-văn-Tiên, Túy-Kiều, cho người đồng bang họ/bông rõ.

Huống chi người xứ ta, việc học hành thấp thỏi, sự nghe thấy sơ sài, lẽ đâu chẳng chịu nghe lời bạch biện khôn ngoan, cách nói năng khéo léo của các đấng hiền nhơn nước người? Dầu có tồn công đôi lác, sự nghe thấy ác mở mang.

Tưởng vậy nên chúng tôi chẳng nài khó nhọc, dịch sảo qua sách: «Số mạng» của Voltaire, để dành lúc rảnh rang, khán quan giải muộn.

T. C. N.

### Ai tin

Bồn quán mới hay rằng M. Phạm-duy-Thiệu, tri-huyện đang cầm quyền chủ quận tại xứ Cầu-kê thuộc hạt Cánhơ, đã quá vãng.

Quan huyện này tánh tình thuần hậu, con nhà dư đủ ở xứ Rạch-đào (thuộc hạt Cbolon); từ ngày từng chánh tại Tòa bố Sóc-trăng và quận Cầu-kê, thì thường nắm một lòng chánh trực, dạ chẳng riêng tư.

Người làm quan nết ấy thì là ít có lắm, ray ngài tuy đã qua đời, song còn để lại lớp sau một gương tốt đáng khen đáng ngợi.

Bồn quán lấy làm thương tiếc người và gửi lời chia sầu cùng quí quyền của ngài.

Khóc ông Phạm-duy-Thiệu quan chủ quận Cầu-kê, thuộc về tỉnh Cánhơ mới từ trần hôm tối mười chín rạng ngày 20 Juillet 1916.

Đau lòng mình bởi bạn mình thương;  
Sông thác xưa nay ấy lẽ thương;  
Sóng hoạn nhồi nhào sông Mỹ-Lê;  
Gió nhân lặng lẽ canh Lôi-Dương;  
Nước non tạc để cầu hoài cổ;  
Giao tât sáu doanh khúc đoạn trường;  
Chén rượu thù chẵng hôn chín suôi;  
Ngày nào người dựng chôn thơ hương.

NGUYỄN-TU-THỨC.

### HỌA VẬN

Chôn Th... sao dành hời bĩ thương;  
Làm cho rời rã mối luân thường;  
Họa đầu sấm dậy sông Kỳ-Thùy;  
Thăm nỗi huyền sả buổi tịch dương;  
Đập nát cung cấm theo lúc biệt;  
Kêu đau tiếng hạt trớt canh trường;  
Làng tiên vui bạn xung xăng bước;  
Nở bỏ Bông-Dinh chôn dị hương.

BÔNG-DINH.

### KHỐC QUAN CHỦ QUẬN

Phạm-duy-Thiệu

Công danh một nháy phôi như không;  
Đò tạo mau đũa Phạm-Linh-Công;  
Át xê Cầu-kê đào ủ nhụy;  
Đêm trường Mỹ-Lê hạt sáu ngâm;  
Nghe tin phúc đồ mồ hôi hột;

Hỏi chuyện càn khôn nước mắt dầm ;  
 Ởn nước nợ nhà hai lỗ giờ;  
 Gạt người chỉ bấy hỏi thiên công.

An-Trường,  
 NGUYỄN-VIÊN-KIỀU.

### THI ĐỒ TỬ TÀI

Bồn quán đặng tin rằng M. Giung là con của ông Ban-biện Gia ở Sadee đã thi đỗ Tú-tài.

Hai vợ chồng ông cựu Ban-biện này, sanh có một trai nối hậu ; song hai ông không cứng như thể tỉnh, cho con vượt mả biển cả qua thành Mỹ-say (nước Lang-sa) mà học. M. Giung mới đi hai năm nay, đã đặng thành công.

### TAN HÔN

Thầy Đặng-văn-Chiêu, giáo tập ở Cánh-thơ, đặng vui cuộc tan hôn tại xứ Trà-ôn ngày 16 tháng 7 Annam.

Bồn quốc chúc mọi sự lành cho hai vợ chồng mới.

### Lục tình khách lâu

Xưa là Lục-tình-khách-sạn ở trước ga xe lửa Mỹ-tho-Saigon, ngày nay đã dời lại góc chợ mới Saigon đường Espagne số 84 và 92, có phòng rộng rãi và sạch sẽ tiếp rước khách quý.

Nơi tiệm có bán đèn dầu lửa, đèn dầu xăng nhiều kiểu nhiều hàng lại có bán bóng đèn khí để dùng tại Saigon, Chợ-lớn, Mỹ-tho, Cánh-thơ, Nam-vang, và bán giấy chụp và các đồ phụ-tùng về việc đèn khí.

Tiệm ấy cũng lãnh soát mà đặt đèn khí.

Qui khách có cần dùng món chi viết thư đến thì chủ-sự sẽ sẵn lòng trả lời.

Viết thư cho M. Trần-quang-Nghiêm, chủ sự tiệm ấy.

Đường và số nhà biên theo trên đó.

Kỳ tới bồn quán sẽ ấn hành « KIÊM-VÂN-KIỀU » của M. Trương-minh-Biện giải nghĩa.

Chicago 2000 Exemplaires  
 St. Paul le 11 Août 1916